BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ 2 NỘI BỘ - NĂM 2019

Tên học phần: Tiếng Nhật **Phòng: L.605**

Bậc: Đại học **Nhóm 02** **Ngành: Ngôn ngữ Anh**

Ngày thi: 04/10/2019 (Từ 08h30) **Thời gian: Từ vựng (30 phút);Ngữ pháp - Đọc hiểu (60 phút);Nghe (35 phút)**

Stt	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Mã đề	Ký tên	Ghi chú
1	1511540662	Nguyễn Hồng	Nhung	01/08/1997	15DTA1B				*LP/0027926*
2	1411526691	Trần Đặng Hồng	Nhung	18/05/1996	14DTA01				*LP/0028501*
3	1411514320	Kim Tấn	Phát	05/06/1994	14DTA01				*LP/0028331*
4	1411514153	Đặng Nguyễn Thanh	Phương	11/07/1995	14DTA03				*LP/0028478*
5	1511539881	Hồ Hiền	Phương	08/06/1997	15DTA1C				*LP/0028393*
6	1411533992	Lê Trúc	Phương	25/07/1996	14DTA04				*LP/0028515*
7	1411527537	Nguyễn Thụy Mỹ	Quân	10/03/1996	14DTA04				*LP/0028141*
8	1511542812	Lê Đăng	Quang	09/01/1997	15DTA1B				*LP/0028608*
9	1511538349	Giang Tiểu	Quyên	01/02/1997	15DTA1A				*LP/0028597*
10	1411535626	Phạm Ngọc Như	Quỳnh	19/04/1992	14DTA04				*LP/0028500*
11	1511539852	Phan Trần Như	Quỳnh	14/03/1996	15DTA1B				*LP/0028390*
12	1411530881	Lộ Phú	Tài	25/05/1995	14DTA03				*LP/0028473*
13	1411529993	Huỳnh Lê Minh	Tâm	05/02/1996	14DTA01				*LP/0028611*
14	1411530016	Nguyễn Thị Phương	Thảo	02/12/1996	14DTA03				*LP/0027891*
15	1511536023	Nguyễn Thị Thu	Thảo	04/11/1997	15DTA1A				*LP/0028468*
16	1511539163	Nguyễn Thị Thu	Thảo	16/05/1997	15DTA1C				*LP/0028392*
17	1511537554	Trịnh Thị Mỹ	Thoa	29/10/1997	15DTA1C				*LP/0028538*
18	1511540621	Phạm Thị Anh	Thư	20/05/1997	15DTA1D				*LP/0028535*
19	1411532526	Trương Ngọc	Thư	22/04/1996	14DTA02				*LP/0028514*
20	1511541746	Trương Hoài	Thương	06/05/1997	15DTA1D				*LP/0028497*
21	1511538287	Lê Thị Thủy	Tiên	04/04/1997	15DTA1A				*LP/0028462*
22	1511538400	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	13/01/1997	15DTA1B				*LP/0028613*
23	1411529992	Nguyễn Việt	Tiến	24/06/1996	14DTA03				*LP/0028610*
24	1411531325	Nguyễn Thị Mỹ	Trâm	12/06/1996	14DTA02				*LP/0028486*
25	1511536802	Trần Ngọc Bảo	Trâm	01/02/1997	15DTA1A				*LP/0027946*
26	1511538162	Nguyễn Bảo	Trân	14/04/1997	15DTA1A				*LP/0028469*
27	1511540927	Nguyễn Ngọc	Trân	13/10/1997	15DTA1B				*LP/0028496*

Stt	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Mã đề	Ký tên	Ghi chú
28	1511541681	Lê Thị Thùy	Trang	02/02/1997	15DTA1B				*LP/0028493*
29	1511539512	Đinh Gia	Trung	14/08/1996	15DTA1B				*LP/0028573*
30	1511540601	Đoàn Thị Khả	Tú	26/09/1997	15DTA1D				*LP/0027928*
31	1511535862	Huỳnh Cẩm	Tú	23/07/1997	15DTA1C				*LP/0027871*
32	1411514257	Lâm Thị Bích	Tuyền	02/09/1996	14DTA03				*LP/0028207*
33	1511538163	Nguyễn Bảo	Tuyền	14/04/1997	15DTA1A				*LP/0028475*
34	1511535731	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	20/06/1996	15DTA1A				*LP/0027934*
35	1511541596	Ngô Giang Phương	Uyên	27/08/1996	15DTA1B				*LP/0028494*
36	1511541558	Nguyễn Thị Thu	Uyên	26/06/1997	15DTA1B				*LP/0027927*
37	1511539895	Nguyễn Thị Thùy	Vân	20/09/1997	15DTA2A				*LP/0028543*
38	1511543131	Lâm Thủy	Vi	24/06/1997	15DTA1B				*LP/0028630*
39	1411527185	Trần Ngọc	Vinh	15/06/1995	14DTA01				*LP/0028511*
40	1511535634	Đào Ngọc Thúy	Vy	30/09/1995	15DTA1A				*LP/0028410*
41	1511537192	Nguyễn Phi Yến	Xuân	05/03/1997	15DTA1A				*LP/0028606*
42	1411534343	Đặng Thị Như	Ý	09/01/1995	14DTA03				*LP/0028622*
43	1411528235	Hồ Thị Hải	Yến	08/04/1996	14DTA03				*LP/0028199*

Ghi chú:

Danh sách gồm 83 sinh viên.
Số dự thi là ..... sinh viên.
Số vắng thi là ..... sinh viên.

Có ..... bài thi.
Số tờ .....

Cán bộ coi thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

Cán bộ coi thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

Cán bộ coi thi 3
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

Tp.HCM, ngày ..... tháng ..... năm 20.....
Hội đồng thi CC NN2 nội bộ
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....